

Số: 212/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Lê Quốc P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Số C, đường số A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Phan Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quốc P và chị Phan Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Quốc P và chị Phan Thị T đồng ý ly hôn.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*: Có 02 con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 30/3/2014 và Lê Hoàng V, sinh ngày 06/8/2019 (hiện 02 con đang sống với anh Lê Quốc P). Anh P và chị T thảo thuận:

Giao 02 con Lê Hoàng T1, sinh ngày 30/3/2014 và Lê Hoàng V, sinh ngày

06/8/2019 cho anh Lê Quốc P nuôi sau khi anh P và chị T ly hôn.

Chị Phan Thị T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, 02 cháu là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng là từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 cháu Lê Hoàng T1, cháu Lê Hoàng V đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Phan Thị T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Quốc P và chị Phan Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Lê Quốc P và chị Phan Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình hai bên thỏa thuận*:

Anh Lê Quốc P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí Lê Quốc P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0013506 ngày 09/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được trừ vào án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Quốc P phải nộp (anh P đã nộp xong án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành, ĐT;
- UBND xã Tân Nhuận Đông (huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp). Số 12 ngày 06/02/2014;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan